

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Dĩ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 147/2024/TLST-LĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 77/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; thường trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1992; thường trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty cổ phần G (nay là công ty cổ phần C); địa chỉ: Số H, Đại lộ Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Ngọc H (theo giấy ủy quyền ngày 20/5/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 03/6/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Bà Nguyễn Thị V là chị em cùng xóm trọ của bà Nguyễn Thị D. Năm 2009, Công ty cổ phần C (trước đây là công ty cổ phần G) tuyển lao động. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị V bị chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động nên bà Nguyễn Thị D cho bà V mượn thông tin cá nhân của bà để làm hồ sơ và ký kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần G (nay là công ty cổ phần C). Đến năm 2011 bà V nghỉ việc và về quê cho đến nay. Khi làm việc thì bà V có tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011.

Cũng trong thời gian đó, bà D giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H1, địa chỉ: Khu S, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 9107085313.

Nay bà D xác định thực tế trong thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011 bà không phải là người trực tiếp ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần C (trước đây là công ty cổ phần G), việc bà V mượn tên bà để ký hợp đồng lao động với Công ty là không đúng quy định dẫn tới việc bà đi làm thủ tục về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp bị vướng do trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị D (do bà Nguyễn Thị V mượn tên) với Công ty Cổ phần G (nay là công ty cổ phần C) (thời gian làm việc từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011) vô hiệu. Bà D chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc bà Nguyễn Thị V mượn hồ sơ lao động của bà D để làm việc tại Công ty Cổ phần G (nay là công ty cổ phần C) là lỗi của bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị V, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà D xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

** Tại bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 14/6/2024, đại diện công ty cổ phần G (nay là công ty cổ phần C) ông Hoàng Ngọc H trình bày:*

Tháng 10/2009, Công ty Cổ phần G có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982, số CMND: 183660567. Bà D làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của bà Nguyễn Thị D theo như quy định của nội quy lao động công ty. Đến tháng 02/2011 bà D nghỉ việc tại công ty cho đến nay và công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà D.

Tòa án yêu cầu công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Nguyễn Thị D, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc đã gần 10 năm nên công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà D, chỉ còn dữ liệu trên máy tính.

Nay người lao động cho rằng có sự việc bà Nguyễn Thị D cho em gái

là Nguyễn Thị V sử dụng thông tin của bà D để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C (trước đây là Công ty Cổ phần G) là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc bà D yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị D (do người khác giả mượn tên) với Công ty Cổ phần C (trước đây là Công ty Cổ phần G) thì công ty đồng ý với yêu cầu của bà D.

Đối với các chế độ của bà D sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà D vì vậy công ty cổ phần C (trước đây là Công ty Cổ phần G) không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

Đề nghị Tòa án căn cứ các tài liệu, chứng cứ có sẵn trong hồ sơ vụ việc để giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại Bản tự khai đề ngày 22/5/2024, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần G (nay là công ty cổ phần C) cho người lao động thì Công ty TNHH C có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho Bà Nguyễn Thị D sinh năm 1989, số CCCD 042189007316 (số CMND 183660567), với mã số BHXH 7409284154 tại Công ty Cổ phần C từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra Bà Nguyễn Thị D còn có số:

+ 9107085313 từ tháng 05/2007 đến tháng 12/2022 tại Công Ty TNHH H1 chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần.

+ 7409215218 từ tháng 07/2009 đến tháng 06/2011 tại công ty TNHH C1 chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần.

+ Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của Bà Nguyễn Thị D, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị D, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến và đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V trình bày:*

Tôi là em gái của bà Nguyễn Thị D. Trước đây, tôi có vào Bình Dương để làm việc. Khi vào làm tại Công ty Cổ phần G (nay là công ty cổ phần C), công ty có yêu cầu bà cung cấp thông tin cá nhân của mình để ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, thời điểm này bà chưa đủ đội tuổi lao động nên bà có mượn thông tin cá nhân của chị gái bà là Nguyễn Thị D để tiến hành ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G (nay là công ty cổ phần C). Đến tháng 02/2011, bà nghỉ làm tại công ty và về quê cho đến nay.

Hợp đồng lao động giữa bà với Công ty Cổ phần G (nay là công ty cổ phần C) do đã lâu nên bà đã làm thất lạc và không còn lưu giữ nên không thể

cung cấp cho Tòa án được. Theo thông tin được biết thì thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội của bà D là từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011 thì bà thống nhất. Thực tế, bà V cũng không nhớ chính xác khoản thời gian bà và Công ty Cổ phần G (nay là công ty cổ phần C) ký hợp đồng lao động, tuy nhiên việc công ty có đóng bảo hiểm xã hội trong những ngày bà làm việc với thông tin để tham gia bảo hiểm xã hội là của chị gái bà là Nguyễn Thị D. Nay bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì trong việc này.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị D là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Việc bà Nguyễn Thị V lấy tên bà Nguyễn Thị D để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông Công ty Cổ phần G (nay là công ty cổ phần C) có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho Bà Nguyễn Thị D sinh năm 1989, số CCCD 042189007316 (số CMND 183660567), với mã số BHXH 7409284154 tại công ty cổ phần C từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011. Do đó, việc bà Nguyễn Thị D yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động (từ tháng 10/2019 đến tháng 02/2011) giữa bà Nguyễn Thị D (do bà Nguyễn Thị V mượn tên) với Công ty Cổ phần G (nay là công ty cổ phần C) vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Nguyễn Thị D.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị D với Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C) từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011 vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị D chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004940 ngày 05/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Viết Nam

